

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2888 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Trạm bơm Hồng Liêm và Hệ thống kênh tưới, huyện Hàm Thuận Bắc
và huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường
chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn
thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan
trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá
tác động môi trường của Dự án Trạm bơm Hồng Liêm và Hệ thống kênh tưới,
huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tại cuộc họp vào
ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm
bơm Hồng Liêm và Hệ thống kênh tưới, huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc
Bình, tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số
791/BQLDA-QLDA ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Văn bản số 947/BQLDA-*

QLDA ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 406/TTr-STNMT ngày 19 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm bơm Hồng Liêm và Hệ thống kênh tưới, huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Bình Tân, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình và xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Bắc Bình;
- UBND huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Bình Tân;
- UBND xã Sông Lũy;
- UBND xã Hồng Liêm;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

*(Kèm theo Quyết định số: 2888 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).*

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Trạm bơm Hồng Liêm và Hệ thống kênh tưới, huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Địa điểm thực hiện dự án: Vị trí thực hiện dự án nằm trên địa bàn các xã Bình Tân và xã Sông Lũy thuộc huyện Bắc Bình, xã Hồng Liêm thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện: Ông Phan Thanh Hoàng ; Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ liên hệ: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại: (0252) 3839174.

- Mục tiêu dự án: Đảm bảo cung cấp nước tưới cho 1.460 ha đất sản xuất nông nghiệp tại xã Bình Tân và xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ổn định sản xuất nông nghiệp góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Phạm vi, quy mô: Dự án có diện tích sử dụng đất khoảng 41,1 ha; quy mô diện tích tưới: 1.460 ha đất sản xuất nông nghiệp (trong đó: 725 ha cho xã Bình Tân và xã Sông Lũy thuộc huyện Bắc Bình và 735 ha cho xã Hồng Liêm thuộc huyện Hàm Thuận Bắc).

- Công trình chính của dự án: Đầu tư xây dựng mới trạm bơm đầu mối với công suất trạm $Q = 3,91 \text{ m}^3/\text{s}$; Nhà quản lý trạm bơm; Nâng cấp kênh chính đập Châu Tá có chiều dài khoảng 6,7 km; đầu tư mới các tuyến kênh: tuyến kênh dẫn trước trạm bơm có chiều dài khoảng 1,38 km, tuyến kênh dẫn sau trạm bơm có chiều dài khoảng 0,15 km, kênh chính Bắc có chiều dài khoảng 7,5 km, kênh chính Nam có chiều dài khoảng 8,7 km.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

Các tác động môi trường chính của dự án bao gồm tác động đến môi trường kinh tế xã hội từ quá trình thu hồi đất; chất thải rắn, khí thải, nước thải, bụi, tiếng ồn, độ rung từ quá trình phát quang giải phóng mặt bằng, vận

chuyển nguyên vật liệu, thi công trạm bơm và các tuyến kênh; các rủi ro, sự cố trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng là $5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong giai đoạn vận hành là $0,55 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chứa các thành phần hữu cơ và vi sinh vật gây bệnh.

- Lưu lượng nước thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ quá trình rửa xe và rửa dụng cụ, thiết bị xây dựng là $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, dầu mỡ.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng; có nguồn gốc từ hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, từ quá trình vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, từ hoạt động đào đắp, thi công các tuyến kênh,... Thành phần ô nhiễm chủ yếu là: Bụi tổng, SO_2 , NO_x , CO, C_xH_y , tiếng ồn,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn phát quang và thi công xây dựng chủ yếu bao gồm:

+ Lượng sinh khối phát sinh trong giai đoạn phát quang là 678,7 tấn, bao gồm sinh khối cây bạch đàn, cây ăn trái, trụ thanh long, cành cây, lá, thảm thực vật.

+ Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 15 kg/ngày , chủ yếu là các loại bao bì (túi nilong, vỏ cơm hộp..), thức ăn thừa.

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng khoảng 18 kg/ngày , bao gồm các loại như: sắt thép vụn, coffa và bê tông, cốt thép, gạch vỡ, đá vụn thải, bao bì vật liệu xây dựng.

+ Khối lượng đất dôi dư trong quá trình đào đắp các tuyến kênh là $26.312,76 \text{ m}^3$; khối lượng đất phát sinh từ quá trình nạo vét kênh chính đập Châu Tá là $24.269.59 \text{ m}^3$.

- Trong giai đoạn hoạt động: Chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của nhân viên vận hành trạm bơm. Thành phần bao gồm: rác thực phẩm, giấy, nilon, carton.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng là 20 kg/tháng , chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu nhớt thải và các thùng sơn; trong giai đoạn vận hành là 14 kg/năm , chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, giẻ lau dính dầu,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động, khi đầy sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Lưu chứa trong bồn chứa có dung tích 300 lít để tái sử dụng vào công đoạn trộn vữa xi măng.

- Giai đoạn hoạt động: Xây dựng 01 hầm tự hoại 3 ngăn tại khu vực nhà ở nhân viên vận hành trạm bơm để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt. Khi đầy, hợp đồng với các đơn vị có chức năng đến rút hầm cầu và vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn phát quang và thi công xây dựng như sau:

- Các phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt kín thùng xe trong quá trình vận chuyển; không tập trung vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào cùng một thời điểm và trong thời gian cao điểm; phương tiện vận chuyển khi đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ; khu vực công trình phụ trợ, bãi tập kết, kho chứa vật liệu xây dựng được che chắn tránh làm phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi trong quá trình phát quang, thi công xây dựng, tăng tần suất tưới nước trong trường hợp thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng, gió to.

- Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trình theo quy định.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Trong giai đoạn xây dựng, các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn chủ yếu như sau:

+ Đối với chất thải từ quá trình phát quang, giải phóng mặt bằng như xà bần từ quá trình tháo dỡ trụ thanh long, thân cây ăn quả, cây bạch đàn: Thu gom, bán cho đơn vị có nhu cầu. Đối với lá cây, bụi cây nhỏ, cành cây nhỏ không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đối với đất nạo vét kênh: Được tận dụng để đắp bờ kênh tại chỗ, một phần vận chuyển đắp những vị trí thiếu đất trên tuyến kênh dẫn vào trạm bơm, phần đất bóc phong hoá thảo mộc sẽ được san ủi ra phía mép ngoài của

bờ kênh, nằm trong ranh đền bù.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom hàng ngày và tập trung vào thùng chứa có dung tích 120 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý hàng ngày. Đối với rác thải có khả năng tái chế, được bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Chất thải rắn xây dựng: Đối với chất thải rắn tận dụng hoặc tái chế được như: sắt, thép vụn, nhựa được bán cho các cơ sở thu mua phế liệu; gạch, đá vụn, xi măng dùng để san lấp hai bên bờ kênh. Đối với chất thải rắn không tận dụng hoặc tái chế được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 2 thùng chứa 120 lít đặt tại khu vực nhà điều hành trạm bơm. Trong đó, đối với rác hữu cơ và rác không tái chế sẽ được thu gom hàng ngày, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định; đối với rác tái chế như giấy, vỏ lon: sẽ được bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn xây dựng: Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, trong đó: Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, lưu chứa trong thiết bị chuyên dụng tại công trường và tập kết định kỳ về khu vực lưu chứa tập trung tại khu vực lán trại; dán mã số cho từng loại chất thải nguy hại phát sinh và lưu giữ tạm trong nhà có mái che mưa. Sau đó, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực nhà điều hành trạm bơm đảm bảo quy cách theo quy định; các công nhân làm việc tại dự án có trách nhiệm phân loại, thu gom chất thải nguy hại phát sinh vào các thiết bị lưu chứa tại khu vực lưu giữ. Đơn vị quản lý hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

Tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công như: Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc và đảm bảo tiếng ồn, độ rung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định; bố trí máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng cách thích hợp, không tập trung tiếng ồn trong một khu vực; lập kế hoạch thi công hợp lý và không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ gây ồn, độ rung lớn vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép; hạn chế các xe trọng tải lớn vận chuyển vật liệu vào ban đêm; phương tiện vận chuyển giảm tốc độ, không sử dụng còi hơi khi di chuyển qua các khu dân cư.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố tai nạn lao động bao gồm: Lập ban an toàn lao động và bảo vệ môi trường tại công trường; quy định các nội quy làm việc tại công trường; đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn cho công nhân.

+ Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố xói mòn, sạt lở trong quá trình thi công trạm bơm và các tuyến kênh như: Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, san gạt địa hình bằng phẳng, gia cố bờ kênh vững chắc; tuân thủ nguyên tắc xây dựng; thi công đảm bảo mái dốc đúng theo thiết kế. Trong quá trình thi công nếu xuất hiện hiện tượng hoặc nguy cơ xói mòn, sạt lở thì tạm dừng thi công để xem xét đánh giá mức độ ảnh hưởng và có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thi công qua các tuyến đường giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông cũng như các công trình đường sau khi thi công.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Đơn vị vận hành khai thác dự án chịu trách nhiệm tổ chức các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn điện từ trường đối với công nhân vận hành trạm biến áp.

+ Đơn vị vận hành dự án chịu trách nhiệm tổ chức các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu sự cố do thiên tai, mưa lũ và thoát nước lũ như: Tuân thủ quy trình vận hành trạm bơm, đảm bảo hành lang an toàn bờ kênh; thường xuyên giám sát, duy tu, bảo dưỡng tuyến kênh tránh sạt lở, xói mòn; thường xuyên theo dõi diễn biến mưa lũ; kịp thời thông báo, phối hợp với chính quyền địa phương để có phương án ứng phó kịp thời khi tiến hành xả lũ hay gặp sự cố sạt lở, xói mòn bờ kênh.

3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Đơn vị vận hành phối hợp với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo cung cấp nước ổn định tại các tuyến kênh tránh việc xung đột do việc thiếu nguồn nước sử dụng; tăng cường giám sát, không để người dân xả bỏ chất thải và bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật xuống kênh, làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Không có công trình bảo vệ môi trường để vận hành thử nghiệm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

a) Giám sát môi trường không khí:

- Thông số đo đạc: Bụi, SO₂, NO₂, CO.
- Vị trí giám sát: 2 điểm tại công trường thi công.
- Tần suất thu mẫu và phân tích: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn phát sinh từ dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của dự án phải được lưu giữ định kỳ và báo cáo với cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

c) Giám sát khác:

- Giám sát an toàn lao động: Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình xây dựng.

- Giám sát sự cố, rủi ro môi trường: Kiểm tra sự cố sạt lở, sụt lún trong quá trình xây dựng dự án,... Tần suất giám sát: Hàng ngày.

- Giám sát các hoạt động ảnh hưởng đến chất lượng nước, nhu cầu sử dụng nước phân hạ lưu kênh chính đập Châu Tá. Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.2. Giai đoạn vận hành:

a) Giám sát chất thải rắn:

- Đơn vị vận hành có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại của dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

b) Giám sát khác:

Giám sát sự cố, rủi ro môi trường: Đơn vị vận hành giám sát sự cố xói mòn và sạt lở trạm bơm, bờ kênh do nước mưa chảy tràn đặc biệt là vào thời điểm mùa mưa. Kịp thời báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khi có sự cố xảy ra. Tần suất thực hiện: liên tục, hàng ngày

5.3. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường theo đúng các nội dung trên và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra./.